

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16-9-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tín

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Trân

Bà Thái Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Hoàng Minh H** Sinh năm: 19xx

Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện D.K, Khánh Hòa

(Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D.K, Khánh Hòa); có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Nhật Q** Sinh năm: 19xx

Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện D.K, Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Minh H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Nhật Q tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên An vào năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà về sinh sống chung nhà cha mẹ chồng tại thôn P, xã Diên An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm; ông Q quan hệ bất chính với người phụ nữ khác; không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, không có trách nhiệm với gia đình; có lần bà khuyên can thì ông Q không những không nghe mà còn đánh bà; cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Đến tháng 10 năm 2019, vợ chồng

xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, bà bỏ về nhà cha mẹ ruột tại thị trấn Diên Khánh sinh sống; từ đó mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình. Bà có thông báo cho ông Q biết việc bà làm đơn khởi kiện ly hôn nhưng ông Q nói không quan tâm, tùy bà quyết định. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Q, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Nhật Q.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung là Nguyễn Nhật Hà V, sinh ngày: 20/8/20xx và hiện con chung đang sinh sống với bà. Trường hợp Tòa án xử ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Nhật Q không đến Tòa án làm việc, không có lời khai.*

- *Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật; bị đơn không có lời khai, không đến Tòa án làm việc.

Về nội dung: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đương sự tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Hoàng Minh H đối với ông Nguyễn Nhật Q. Giao con chung Nguyễn Nhật Hà V cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung. Bà H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xét. Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Nhật Q tham gia phiên tòa nhưng ông Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành việc xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

[2.1]. Ngày 25/9/2013, bà Nguyễn Hoàng Minh H và ông Nguyễn Nhật Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên An và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 62/2013; đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Bà H xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không thể hàn gắn; hiện tại, bà H không còn tình cảm với ông

Q; không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Thực tế, vợ chồng bà H và ông Q đã không còn chung sống với nhau từ tháng 10 năm 2019 đến nay; mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Q đến Tòa án để làm việc liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tham gia phiên hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, nhưng ông Q đều không đến, không có lời khai và tại phiên tòa ông Q cũng vắng mặt không lý do. Điều này thể hiện việc ông Q có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ vợ chồng, không muốn hàn gắn đoàn tụ. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Bà H xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Nhật Hà V. Tại Giấy khai sinh của Nguyễn Nhật Hà V do đương sự cung cấp thể hiện Nguyễn Nhật Hà V sinh ngày: 20/8/20xx là con của ông Nguyễn Nhật Q và bà Nguyễn Hoàng Minh H. Hiện tại, cháu V đang sinh sống với bà H; cháu V cũng có nguyện vọng được ở với bà H. Do đó, có cơ sở giao cháu V cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà H tự nguyện không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Hoàng Minh H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không giải quyết. Do bị đơn ông Nguyễn Nhật Q chưa có lời khai về vấn đề này nên nếu sau này đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Minh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Hoàng Minh H được ly hôn ông Nguyễn Nhật Q.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Nhật Hà V sinh ngày: 20/8/20xx cho bà Nguyễn Hoàng Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận việc bà Nguyễn Hoàng Minh H tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Nhật Q cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Nguyễn Nhật Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung là không ai được quyền cản trở.

2.2. Quá trình nuôi con chung, bà Nguyễn Hoàng Minh H, ông Nguyễn Nhật Q có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Hoàng Minh H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không giải quyết. Bị đơn ông Nguyễn Nhật Q chưa có lời khai về vấn đề này nên nếu sau này đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Hoàng Minh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Hoàng Minh H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0007415 ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Bà Nguyễn Hoàng Minh H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Hoàng Minh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Nhật Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã Diên An, huyện Diên Khánh
- (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Trung Tín